

Cách sử dụng mạo từ "The" với tên quốc gia

Việc sử dụng mạo từ xác định "The" với tên các quốc gia, châu lục, và địa danh là một trong những phần ngữ pháp dễ gây nhầm lẫn nhất trong tiếng Anh. Trong khi hầu hết tên quốc gia không đi kèm với "The", có những quy tắc và trường hợp ngoại lệ quan trọng mà học sinh cần nắm vững để tránh các lỗi sai không đáng có. Tài liệu này sẽ tổng hợp một cách đầy đủ và chi tiết các quy tắc đó.

Quy tắc 1: KHÔNG dùng "The" với tên quốc gia, vùng lãnh thổ ở dạng số ít

Đây là quy tắc phổ biến nhất. Hầu hết tên riêng của các quốc gia, được xem là danh từ riêng (proper nouns), sẽ không đi kèm với mạo từ "The".

Cấu trúc: [Tên quốc gia số ít]

Những tên này thường là một từ duy nhất và không mô tả bản chất chính trị của quốc gia đó.

- Vietnam
- Thailand
- Japan
- France
- Germany

- Canada
- Australia
- Brazil

Ví dụ minh họa:

1. She is from **Italy**, but she has lived in **Spain** for ten years. (Cô ấy đến từ Ý, nhưng đã sống ở Tây Ban Nha được mười năm.)
2. **Vietnam** is famous for its delicious cuisine and beautiful landscapes. (Việt Nam nổi tiếng với ẩm thực ngon và cảnh đẹp.)
3. Many international students choose to study in **Canada**. (Nhiều sinh viên quốc tế chọn học tập tại Canada.)

Quy tắc 2: DÙNG "The" với tên quốc gia ở dạng số nhiều

Khi tên một quốc gia được hình thành từ một danh từ chung ở dạng số nhiều (thường kết thúc bằng -s hoặc -es), chúng ta phải sử dụng mạo từ "The" ở phía trước. Những tên này thường ám chỉ một quần đảo hoặc một nhóm các hòn đảo.

Cấu trúc: The + [Tên quốc gia số nhiều]

- **The Netherlands:** Quốc gia này có địa hình thấp hơn mực nước biển, "Netherlands" có nghĩa là "vùng đất thấp".
- **The Philippines:** Được đặt theo tên Vua Philip II của Tây Ban Nha, đây là một quần đảo gồm hơn 7.000 hòn đảo.
- **The Bahamas:** Một quần đảo ở Đại Tây Dương.

- **The Maldives:** Một quốc đảo nổi tiếng với các khu nghỉ dưỡng sang trọng.
- **The Comoros:** Một quần đảo ở Ấn Độ Dương.

Ví dụ minh họa:

1. Amsterdam is the capital of **the Netherlands**. (Amsterdam là thủ đô của Hà Lan.)
2. My family is planning a vacation to **the Philippines** next summer. (Gia đình tôi đang lên kế hoạch cho một kỳ nghỉ ở Philippines vào mùa hè tới.)
3. **The Maldives** is a popular destination for honeymooners. (Maldives là một điểm đến phổ biến cho các cặp đôi hưởng tuần trăng mật.)

Quy tắc 3: DÙNG "The" với tên quốc gia chứa các từ chỉ loại hình nhà nước

Những tên quốc gia có chứa các danh từ chung chỉ loại hình chính thể hoặc cấu trúc chính trị như "Republic" (Cộng hòa), "Kingdom" (Vương quốc), "States" (Tiểu bang), "Federation" (Liên bang), "Union" (Liên minh), "Emirates" (Tiểu vương quốc) luôn phải đi kèm với "The".

Cấu trúc: The + [Tính từ] + [Republic/Kingdom/States/...] + of + [Tên riêng]

Lý do là vì các từ như "Republic", "Kingdom" là danh từ chung, và "The" được dùng để xác định cụ thể đó là vương quốc hay nền cộng hòa nào.

Từ khóa (Keyword)	Ví dụ về tên quốc gia
Republic (Cộng hòa)	the People's Republic of China, the Czech Republic, the Republic of Ireland, the Dominican Republic
Kingdom (Vương quốc)	the United Kingdom, the Kingdom of Saudi Arabia, the Kingdom of Bhutan
States (Tiểu bang)	the United States of America (the USA), the United Mexican States
Emirates (Tiểu vương quốc)	the United Arab Emirates (the UAE)
Federation (Liên bang)	the Russian Federation
Union (Liên minh)	the European Union (đây là một liên minh các quốc gia, không phải một quốc gia)

Ví dụ minh họa:

- 1. The Statue of Liberty is a famous landmark in **the United States**. (Tượng Nữ thần Tự do là một địa danh nổi tiếng ở Hoa Kỳ.)
- 2. He works for a multinational company based in **the United Kingdom**. (Anh ấy làm việc cho một công ty đa quốc gia có trụ sở tại Vương quốc Anh.)
- 3. Dubai is the most populous city in **the United Arab Emirates**. (Dubai là thành phố đông dân nhất của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.)

Quy tắc 4: Các trường hợp đặc biệt và ngoại lệ

Ngoài các quy tắc trên, có một số trường hợp đặc biệt mà học sinh cần ghi nhớ.

Các quốc gia là ngoại lệ

- **The Vatican:** Mặc dù là tên số ít, nhưng vẫn dùng "The". Đây là một thành quốc (city-state). Ví dụ: The Pope delivers his speech from **the Vatican**.
- **The Gambia:** Tên quốc gia này ở Châu Phi là một ngoại lệ không theo quy tắc rõ ràng nào. Ví dụ: **The Gambia** is surrounded by Senegal.
- **The Congo:** Dùng "The" để phân biệt hai quốc gia: the Republic of the Congo và the Democratic Republic of the Congo. Ví dụ: The Congo River flows through **the Congo**.

Các trường hợp đang thay đổi theo thời gian

- **(The) Sudan & (The) Yemen:** Trong quá khứ, người ta thường dùng "the Sudan" và "the Yemen". Tuy nhiên, ngày nay xu hướng là bỏ "The" và chỉ dùng **Sudan** và **Yemen**. Bạn có thể gặp cả hai cách dùng trong các văn bản cũ và mới.
- **Ukraine:** Đây là một trường hợp rất quan trọng. Trước đây, người ta thường dùng "the Ukraine" vì nó được coi là một vùng lãnh thổ của Liên Xô. Tuy nhiên, sau khi Ukraine tuyên bố độc lập, việc sử dụng "the" bị xem là không tôn trọng chủ quyền quốc gia. Cách dùng chính xác và hiện đại ngày nay là **Ukraine** (không có "the"). Ví dụ: Kyiv is the capital of **Ukraine**.

Bảng tổng hợp nhanh

Trường hợp	Quy tắc	Ví dụ
Tên quốc gia số ít	KHÔNG dùng "The"	Japan, Mexico, Germany, Vietnam
Tên quốc gia số nhiều (quần đảo)	DÙNG "The"	the Philippines, the Netherlands, the Bahamas
Tên chứa từ chỉ loại hình nhà nước	DÙNG "The"	the United States, the United Kingdom, the Czech Republic
Ngoại lệ	DÙNG "The"	the Vatican, the Gambia, the Congo

Lưu ý mở rộng: Châu lục, thành phố, tiểu bang

Để có cái nhìn toàn diện, cần lưu ý rằng các quy tắc này không áp dụng cho tên châu lục, hầu hết các thành phố và tiểu bang.

- **Châu lục:** KHÔNG dùng "The" (Asia, Europe, Africa, North America).
- **Thành phố:** KHÔNG dùng "The" (Hanoi, London, Tokyo, New York). Ngoại lệ duy nhất là **The Hague** (La Hay) ở Hà Lan.
- **Tiểu bang:** KHÔNG dùng "The" (California, Texas, Florida).

Bài tập vận dụng

Điền "The" vào chỗ trống nếu cần thiết. Nếu không cần, điền (X).

1. My cousin lives in ____ United States of America.

2. We are planning a trip to ____ South Korea next year.
3. ____ Netherlands is known for its beautiful tulip fields.
4. She was born in ____ Republic of Ireland.
5. Have you ever visited ____ Philippines?
6. ____ Germany is a major economic power in Europe.
7. The official name of Russia is ____ Russian Federation.
8. He wants to travel around ____ Vietnam on a motorbike.

Đáp án

1. **The** United States of America
2. (X) South Korea
3. **The** Netherlands
4. **the** Republic of Ireland
5. **The** Philippines
6. (X) Germany
7. **the** Russian Federation
8. (X) Vietnam